

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Số: 61 /2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 14 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định đối tượng, phạm vi, mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý
và sử dụng lệ phí cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính,
chứng thực chữ ký trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

Căn cứ Nghị định số 04/2012/NĐ-CP ngày 02/01/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 17/10/2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi khoản 3, Điều 1 của Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1231/TTr-STP ngày 01/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định đối tượng, phạm vi, mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

a) Lệ phí cấp bản sao từ sổ gốc, lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ;

b) Đối tượng nộp lệ phí là cá nhân, tổ chức Việt Nam hoặc cá nhân, tổ chức nước ngoài có yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

c) Phòng Tư pháp các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện theo thẩm quyền cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và thu lệ phí.

2. Mức thu

a) Cấp bản sao từ Sổ gốc: 3.000 (ba nghìn) đồng/bản;

b) Chứng thực bản sao từ bản chính: 2.000 (hai nghìn) đồng/trang; từ trang thứ ba trở lên thì mỗi trang thu 1.000 (một nghìn) đồng/trang, tối đa thu không quá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/bản;

c) Chứng thực chữ ký: 10.000 (mười nghìn) đồng/trường hợp.

3. Quản lý và sử dụng nguồn thu:

a) Lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước của cấp nào thì được để lại ngân sách cấp đó 100% và phải nộp đầy đủ, kịp thời số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Các khoản chi phí liên quan đến công tác chứng thực được cấp ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.

b) Việc quản lý, sử dụng, chi cho hoạt động công tác chứng thực được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định về pháp luật phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký ban hành; thay thế Quyết định số 228/2009/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 06/01/2012 về việc bổ sung khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 228/2009/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng CP;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- Thường trực tỉnh ủy, HĐND;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP (đ/c Định), TH;
- Lưu: VT, NC. ĐDM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vinh